TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số: 67/2021/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35 và 36 Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án về việc *"Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"* của người yêu cầu:

- Ông Trần Đình H, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Thôn PH, xã HN, huyện HV, thành phố ĐN.

- Bà Bùi Thị P, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn NT, xã HP, huyện HV, thành phố ĐN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Đình H và bà Bùi Thị P kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã HN, huyện HV, thành phố ĐN theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 24/2012, quyển số: 01/2012 đăng ký ngày 15/3/2012. Tại phiên họp ghi nhận kết quả hoà giải ngày 15/11/2021, ông Trần Đình H và bà Bùi Thị P thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Ông Trần Đình H và bà Bùi Thị P xác định có một con chung là Trần Đình Q, sinh ngày: 21/9/2013 và thống nhất thoả thuận: Bà Bùi Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Đình Q. Ông Trần Đình H không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về tài sản chung:* Ông Trần Đình H và bà Bùi Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Đình H và bà Bùi Thị P xác định không có.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải lập ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do đó căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành về thoả thuận thuận tình ly hôn của ông Trần Đình H và bà Bùi Thị P.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Đình H và bà Bùi Thị P thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số: 24/2012, quyển số: 01/2012 đăng ký ngày 15/3/2012 tại UBND xã HN, huyện HV, thành phố ĐN).

- *Về con chung*: Ông Trần Đình H và bà Bùi Thị P thống nhất thoả thuận: Bà Bùi Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Đình Q, sinh ngày: 21/9/2013. Ông Trần Đình H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Ông Trần Đình H và bà Bùi Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông Trần Đình H và bà Bùi Thị P xác định không có.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện HV;
- UBND xã HN
(Giấy chứng nhận kết hôn số: 24/2012, quyển số: 01/2012, ngày 15/3/2012);
- Chi cục THADS huyện HV;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Phú Đạt